

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06/5/2019.

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Đào.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hồng Hà và ông Dương Văn Ngạn.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà: Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở, Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Văn C**, sinh năm 1967.

ĐKKH và nơi cư trú: thôn C, xã Cẩm Đ, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bi đơn: Chị **Ninh Thị T**, sinh năm 1969.

ĐKKH: thôn Chùa, xã Cẩm Đ, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: thôn QD, xã TT, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn anh Lê Văn C trình bày: Anh và chị T được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 1988 tại UBND xã Cẩm Đ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp với nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau

dẫn đến cuộc sống gia đình luôn nặng nề, vợ chồng không tin tưởng nhau, sống không có trách nhiệm. Chị đi đâu và làm gì anh không quan tâm. Thời gian trước do các con còn nhỏ nên vợ chồng cùng nhau nhẫn nhịn để các con có chỗ dựa. Anh chị đã sống ly thân được 03 năm, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị để mỗi người ổn định cuộc sống riêng của mình. Trong các tài liệu anh nộp cho Tòa án còn thiếu giấy chứng nhận kết hôn bản chính, anh không xuất trình được vì anh đã đánh mất. Anh khẳng định anh có đăng ký kết hôn vào năm 1988 tại UBND xã Cẩm Đ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Trong biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn chị Ninh Thị T trình bày: Chị và anh C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký như anh C trình bày là chính xác. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp về tính tình, bất đồng trong cách sống và làm ăn kinh tế. Mỗi khi vợ chồng bất đồng quan điểm anh lại sử dụng bạo lực với chị. Chị không chấp nhận được cảnh sống trong gia đình luôn tồn tại bạo lực như vậy nên chị đã chuyển ra ngoài sinh sống từ năm 2016 đến nay. Trong suốt quá trình vợ chồng sống ly thân, anh chị chưa lần nào nói chuyện với nhau để vợ chồng tìm cách khắc phục, thậm chí anh còn không biết chị sinh sống ở đâu. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Anh làm đơn xin ly hôn chị, chị nhất trí ly hôn. Tòa án yêu cầu chị xuất trình giấy chứng nhận kết hôn, chị không cung cấp được bởi do thời gian đã lâu chị đánh mất, không còn lưu trữ.

Về con chung: Anh chị thống nhất trình bày: Anh chị có 03 con chung là Lê Thị H , sinh ngày 10/10/1987; Lê Thị C , sinh ngày 20/10/1993 và Lê Văn C1, sinh ngày 18/12/1999. Khi ly hôn anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết vì các con anh chị đã đến tuổi trưởng thành, có việc làm và gia đình ổn định.

Về tài sản chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quan điểm của chị Thế: Chị xác định vợ chồng có những tài sản chung gồm: 01 nhà đất tại thôn Chùa, xã Cẩm Đ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng Lê Văn C và Ninh Thị T; Khoản tiền chung vợ chồng 200.000.000đ. Số tiền này hiện nay anh C đang quản lý, anh C gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn (phòng giao dịch Ghẽ, Tân Trường, Cẩm Giàng, Hải Dương); 01 xe máy nhãn hiệu Sirius RL BKS 34P5 –

8215. Đăng ký xe mang tên anh Lê Văn C; 03 cây vàng. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết mà anh C là người làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị thì anh phải có trách nhiệm làm đơn khởi kiện chia tài sản chung vợ chồng như chị đã kê khai. Mặc dù chị đã được Tòa án giải thích theo quy định của pháp luật nhưng chị từ chối không làm đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng. Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về nợ, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản xác minh tại UBND xã Cẩm Đ cung cấp: Anh Lê Văn C và chị Ninh Thị T có hộ khẩu thường trú tại thôn Chùa, xã Cẩm Đ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Tòa án đề nghị UBND xã cung cấp thông tin về đăng ký kết hôn của anh chị Chiến Thế, tuy nhiên do thời gian lâu ngày UBND xã không còn lưu trữ được sổ sách nên không thể trích sao giấy chứng nhận kết hôn để cung cấp cho Tòa án. UBND xã đã liên hệ với người đăng ký là bà Nguyễn Thị T1 – cán bộ phụ trách đăng ký kết hôn tại thời kỳ đó. Bà T1 cung cấp: Năm 1988 bà có đăng ký kết hôn cho anh Lê Văn C và chị Ninh Thị T. Tòa án trực tiếp làm việc với bà Nguyễn Thị T1: Bà T1 cũng xác định, năm 1988 bà có làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị Ninh Thị T và anh Lê Văn C.

Tại phiên toà, nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng qui định của BLTTDS, người tham gia tố tụng: Nguyên, bị đơn chấp hành đúng qui định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự (được viết tắt là BLTTDS), Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Về quan hệ vợ chồng: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn C và chị Ninh Thị T. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Lê Thị H , sinh ngày 10/10/1987; Lê Thị C , sinh ngày 20/10/1993 và Lê Văn Công, sinh ngày 18/12/1999, các con đã đến tuổi trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không phải giải quyết. Về án phí: Anh C tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử (được viết tắt là HĐXX) nhận định:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lê Văn C và chị Ninh Thị T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện tại UBND xã Cẩm Đ vào năm 1988. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh chị trình bày phù hợp với nhau: Do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc, anh chị thường xuyên xảy ra xô sát đánh cãi nhau. Gia đình hai bên đã tác động nhiều lần nhưng không hòa giải được. Anh chị sống ly thân được 03 năm, hiện nay mỗi người có một cuộc sống riêng không ai quan tâm đến cuộc sống của ai và không có biện pháp gì để tổ chức cuộc sống chung hạnh phúc. Anh C xin ly hôn chị Thế, chị T nhất trí ly hôn. Điều đó khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án chị không đồng ý ký vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành nên HĐXX cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn C và chị Ninh Thị T là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. *Về quan hệ con chung*: Anh chị xác định vợ chồng có 03 con chung, hiện nay các con anh chị đã đến tuổi trưởng thành, có gia đình và việc làm ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, HĐXX không phải giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung*: Anh C không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị T kê khai tài sản chung vợ chồng nhưng chị không làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án chia tài sản mà chị đã kê khai. Quan điểm của chị anh C làm đơn xin ly hôn chị thì anh phải có trách nhiệm làm đơn khởi kiện chia tài sản chung vợ chồng. Tòa án đã giải thích quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật và đã ra Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ đối với chị T nhưng chị kiên quyết không làm đơn khởi kiện chia tài sản chung và nộp các chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện. HĐXX xét thấy, nguyên đơn và bị đơn không ai làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản chung vợ chồng nên HĐXX không phải xem xét giải quyết. Nguyên đơn, bị đơn có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung trong vụ án dân sự khác (nếu có).

[4]. *Về nợ và công sức đóng góp với gia đình hai bên*: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5].*Về án phí*: Anh Lê Văn C tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn C và chị Ninh Thị T.

2. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Lê Thị H , sinh ngày 10/10/1987; Lê Thị C , sinh ngày 20/10/1993 và Lê Văn Công, sinh ngày 18/12/1999. Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết vì các con anh chị đã đến tuổi trưởng thành, có việc làm và gia đình ổn định nên Tòa án không phải giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lê Văn C tự nguyện chịu cả 150.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2017/0003312 ngày 25/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Hoàn trả anh C số tiền 150.000đ.

5. Về quyền kháng cáo: Thông báo cho anh C và chị T biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng
- Chi cục THA dân sự huyện Cẩm Giàng
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Cẩm Đ , Cẩm Giàng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Đào

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng
- Chi cục THA dân sự huyện Cẩm Giàng
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

